

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu, thiết bị xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1 Bảng chủng loại vật tư, vật liệu được quy định tại Chương V, Phần II của HSMT.	Nêu đầy đủ, rõ ràng xuất xứ, tên nhà sản xuất, địa danh không nhầm lẫn với nhà sản xuất khác của các chủng loại.	Đạt
	Nêu không đầy đủ, rõ ràng xuất xứ, tên nhà sản xuất, địa danh hay nhầm lẫn với nhà sản xuất khác của các chủng loại.	Không đạt
1.2 Bảng chủng loại vật tư quy định tại Chương V, Phần II của HSMT	Nhà thầu cung cấp: Hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp cho tất cả các loại vật tư vật liệu theo yêu cầu. (Hợp đồng nguyên tắc phải ghi rõ là hợp đồng dành riêng cho gói thầu này không dùng chung cho các dự án hay công trình khác của nhà thầu). Kèm theo tài liệu chứng minh nguồn gốc khai thác: Cát, đá, đất và Giấy đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp.	Đạt
	Không có đầy đủ các nội dung theo yêu cầu.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: Thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, trong quá trình thi công.	Có giải pháp kỹ thuật và bản vẽ đầy đủ, hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không đầy đủ, hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.2 Sơ đồ tổ chức hiện trường, thuyết minh sơ đồ tổ chức hiện trường (bộ phận quản lý tiến độ, kỹ thuật, hành chính, chất lượng, vật tư, thiết bị, an toàn, an ninh, môi trường, các tổ đội thi công).	Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trình và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên theo yêu cầu và hợp lý	Đạt
	Không có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trình và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên hoặc có nhưng không hợp lý	Không đạt
2.3. Biện pháp thi công thực hiện các hạng mục của gói thầu	Có biện pháp thi công và bản vẽ biện pháp thi công hợp lý đầy đủ các đầu mục công việc theo khối lượng công tác xây dựng, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công, hiện trạng các tuyến đường và phù hợp với các tiêu chuẩn quy phạm Việt Nam	Đạt
	Biện pháp thi công và bản vẽ biện pháp thi công không hợp lý, không đầy đủ đầy đủ các đầu mục công việc theo khối lượng công tác xây dựng, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công, hiện trạng các tuyến và không phù hợp với các tiêu chuẩn quy phạm Việt Nam.	Không đạt
2.4. Biện pháp đảm bảo tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị	Có nêu biện pháp đảm bảo tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị bố trí nhân sự đầy đủ, chi tiết và hợp lý	Đạt

	Không nêu biện pháp bảo đảm tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị và công tác bố trí nhân sự.	Không đạt
Kết luận	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Thời gian thi công	Đề xuất thời gian thi công hoàn thành trước ngày ≤ 450 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất thời gian thi công hoàn thành trước ngày ≥ 450 ngày.	Không đạt
3.2 Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Có Biểu tiến độ thi công, tiến độ cung ứng vật tư, nhân sự, thiết bị thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1 Sơ đồ quản lý chất lượng và bộ phận quản lý chất lượng	Có sơ đồ quản lý chất lượng rõ ràng, hợp lý và thuyết minh quyền hạn và nghĩa vụ của bộ phận quản lý chất lượng.	Đạt
	Không có trình bày đầy đủ hoặc có nhưng không hợp lý hoặc không có.	Không đạt
4.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt

	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
4.3. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Có đề xuất đơn vị thí nghiệm vật liệu (Đơn vị thí nghiệm vật liệu phải có phòng thí nghiệm được công nhận LAS-XD). Cung cấp hợp đồng nguyên tắc, Chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của đơn vị thí nghiệm. Trường hợp nhà thầu có phòng LAS-XD đáp ứng yêu cầu thì không cần cung cấp hợp đồng nguyên tắc.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công. Không đề xuất đơn vị thí nghiệm hoặc đề xuất nhưng không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
4.4 Biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão.	Có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão hợp lý, khả thi phù hợp với với giải pháp kỹ thuật cũng như đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	
	Không có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão hoặc có biện pháp bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình khi mưa bão nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với với giải pháp kỹ thuật cũng như đề xuất	

	về biện pháp tổ chức thi công	
Kết luận	Cả 4 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp an toàn lao động	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
5.2. Biện pháp phòng cháy, chữa cháy	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
5.3. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1 Bảo hành	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng và thuyết minh chế độ bảo hành, nhiệm vụ bảo hành của nhà thầu.	Đạt
	Không có hoặc có đề xuất thời gian bảo hành không đáp ứng yêu cầu trên. Không có hoặc có thuyết minh chế độ bảo hành, nhiệm vụ bảo hành của nhà thầu nhưng không hợp lý, không đầy đủ.	Không đạt
6.2 Uy tín của nhà thầu: kèm theo biên bản cam kết của nhà thầu	- Nhà thầu không có gói thầu đã tham gia nhưng từ chối thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng. - Nhà thầu có bản cam kết tại thời điểm ký kết hợp đồng nếu nhà thầu được lựa chọn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về năng lực kỹ thuật, tài chính, vật tư thiết bị và các nội dung liên quan khác theo yêu cầu của E-HSMT để thực hiện gói thầu. - Nhà thầu có cam kết đảm bảo chất lượng. Trường hợp vi phạm về chất lượng nhà thầu chịu phạt 5% giá trị hợp đồng, đồng thời bồi thường thiệt hại do lỗi của nhà thầu. - Nhà thầu có cam kết mua bảo hiểm cho vật tư, máy móc, thiết bị, nhà xưởng phục vụ gói thầu, bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba cho rủi ro của Nhà thầu kể từ ngày khởi công đến hết thời hạn bảo hành công trình.	Đạt
	Không có cam kết hoặc trường	Không đạt

	hợp có cam kết nhưng bên mời thầu phát hiện nhà thầu cam kết không đúng.	
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết trên được xác định là đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt